

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ NƯỚC VÀ HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN

Thời gian thực hiện: 3 tuần (Từ ngày 29/12 đến ngày 16/01/2026)

Mục tiêu giáo dục		Nội dung giáo dục	Hoạt động giáo dục	Điều chỉnh bổ sung
TT	Mục tiêu			
1. Lĩnh vực thể chất				
1	- Trẻ có thể thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.	- Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước - Bụng: + Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên, + Bật tại chỗ	- Thể dục sáng: - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước - Bụng: + Nghiêng người sang 2 bên + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. - Chân: + Ngồi xổm, đứng lên. + Bật tại chỗ	
2	- Trẻ có khả năng giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: + Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m	+ Bật qua vật cản cao 10-15cm	- Hoạt động học: - Bật qua vật cản cao 10-15cm	
3	- Trẻ có khả năng kiểm soát được vận động: - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	+ Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh	- Hoạt động học: + Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh - Hoạt động chơi:	

			+ TCVD: Tung bóng	
5	- Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp: - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	- Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm	- Hoạt động học: + Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm - Hoạt động chơi: + TCVD: Cáo và thỏ + TCM: “Nhảy qua suối nhỏ”, “Trời mưa”	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
14	- Trẻ có 1 số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở: + Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo mưa khi trời mưa... +Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc bị sốt.	- Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người.	- Hoạt động học: + Cho trẻ xem video và trò chuyện với trẻ về vệ sinh răng miệng, mặc quần áo đúng thời tiết,...	
16	- Trẻ nhận ra những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối, bể chứa nước...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm đến tính mạng.	- Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ về những nơi như: hồ, ao, nương nước, suối bể chứa nước ...là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.	
17	- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở: + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ, uống nước lã...		- Hoạt động ăn trưa, + Trẻ không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ, uống nước lã... - Hoạt động chơi + Cho trẻ xem tranh	

	không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.		ảnh về tác hại của việc uống nước ngọt	
18	- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: + Trẻ biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	- Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.	- Hoạt động học: + Cho trẻ xem tranh ảnh về một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.	

2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

* Khám phá khoa học

19	- Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng: Vì sao cây lại héo? Vì sao lá cây bị ướm?....	- Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Một số đặc điểm, tính chất của nước. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.	- Hoạt động học: KPKH: Tìm hiểu các nguồn nước - Hoạt động chơi: + Xem tranh ảnh, video về một số đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi. - Hoạt động ngoài trời:	
20	- Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.	+ Làm thí nghiệm pha màu, đường, muối và nước. + Trải nghiệm sự kỳ diệu của nước	
21	- Trẻ biết làm thí nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. Ví dụ: Pha màu/ đường/muối vào nước, dự đoán, quan sát, so	- Các nguồn nước trong môi trường sống. - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với		

	sánh.	môi trường sống. - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước		
22	- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau: xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện		- Hoạt động chơi + Pha nước đường, nước muối + Xem vi deo về nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước + Trải nghiệm quy trình pha nước chanh	
24	- Trẻ nhận xét được một số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gũi. Ví dụ: “Cho thêm đường/ muối nên nước ngọt/mặn hơn”. Vì sao muối tan trong nước...	- Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người.	- Hoạt động chơi: + Pha nước đường, nước muối - Hoạt động học: KPKH: + Tìm hiểu các nguồn nước. + Trò chuyện về một số hiện tượng tự nhiên. + Trò chuyện về mùa hè.	
26	- Trẻ nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát.			
* <i>Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</i>				
28	- Trẻ quan tâm đến chữ số, số lượng như thích đếm các vật ở xung quanh, hỏi: bao nhiêu ? “ Là số mấy ?...	- Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5 và đếm theo khả năng	- Hoạt động chiều: Ôn đếm trên đối tượng trong phạm vi 5	
29	-Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5			

36	- Trẻ sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, dung tích của 2 đối tượng, nói kết quả đo và so sánh	- Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo - Đo độ dài bằng 1 đơn vị đo	- Hoạt động học: Toán: + Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo + Đo độ dài bằng 1 đơn vị đo	
40	- Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày.	- Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	- Hoạt động chiều: Xem tranh ảnh về các buổi: sáng, trưa, chiều, tối	

3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ

* Nghe hiểu lời nói

* Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày

53	- Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được.	- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó. - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.	- Hoạt động học: + TCTV: nghe, hiểu các từ: “ Đông đưa”, “ bức tức”.... + Thơ: "Nước", “ Nắng bốn mùa” + Đồng dao: “ Ông sảo ông sao”, “ Trời mưa, trời gió”. + Truyện: "Câu chuyện về giọt nước"	
54	- Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...	- Trả lời và đặt câu hỏi: “ Hiện tượng gì?” ; “Ở đâu?” ; “Khi nào?” .	- Hoạt động học + Thực hành gọi tên các hiện tượng tự nhiên: Mưa, nắng, gió, bão....	
57	- Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...	- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè.	- Hoạt động học: + Thơ: "Nước", “ Nắng bốn mùa” + Đồng dao: “ Ông sảo ông sao”, “ Trời mưa, trời gió”.	
58	- Trẻ có thể kể chuyện có mở đầu, kết thúc.			

4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và quan hệ xã hội

72	- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.	- Biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói; trò chơi; hát, vận động; vẽ, nặn, xếp hình.	- Hoạt động chơi: + Góc xây dựng: Xây ao cá, Xây công viên nước, xây bể bơi + Góc phân vai: Gia đình, nấu ăn, bác sĩ, Bán hàng + Góc thiên nhiên: Chơi với cát, lá, nước. - Hoạt động vệ sinh: Rửa tay - TCM: "Vật chìm vật nổi"	
79	- Trẻ biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác.		
80	- Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...)	- Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép.		
84	- Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.	- Tiết kiệm điện, nước.	- Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Thực hành: kiệm điện, nước: ra khỏi phòng tắt quạt, rửa tay xong tắt vòi nước	

5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

87	- Trẻ thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.	- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.	- Hoạt động chơi: Chơi góc nghệ thuật: Xé dán mặt trời... - Hoạt động học tạo hình: + Xé dán mây	
88	- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ ...	- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát.	- Hoạt động học âm nhạc: Hát : "Mùa hè đến", " Cho tôi đi làm mưa với".	

89	- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa).	- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. - Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp, tiết tấu	- Hoạt động học: Âm nhạc: + Vận động bài hát " Nắng sớm, mùa hè đến" + Trò chơi âm nhạc: Nghe tiết tấu tìm đồ vật, bao nhiêu bạn hát	
90	- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm.	- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra các sản phẩm.	- Hoạt động chơi: Chơi góc nghệ thuật: Xé dán mặt trời...	
93	- Trẻ biết làm lồm, đổ bột, bẻ, loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Sử dụng các kỹ năng vẽ, nặn, cắt, xé, dán, xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.	- Hoạt động chơi: Chơi góc nghệ thuật: Nặn theo ý thích, Xé dán mặt trời...	
94	- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.			
95	- Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng.			
96	- Trẻ lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc.	- Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát.	+ Vận động bài hát " Nắng sớm, mùa hè đến"	

98	- Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích.	- Nói lên ý tưởng tạo hình của mình.	- Hoạt động chơi: Chơi góc nghệ thuật: Nặn theo ý thích, Xé dán mặt trời...	
----	---	--------------------------------------	--	--

Tổng mục tiêu: 34

NGƯỜI LẬP

BAN GIÁM HIỆU PHÊ DUYỆT

Lường Thị Bình

Hoàng Thị Lệ Hằng